TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** TỈNH BẮC GIANG Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST Ngày 09/11/2018. V/v: Hôn nhân gia đình.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và bà Đinh Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc Hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXX- ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; *(có mặt)*
STQ: Thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Cao Xuân H, sinh năm 1979; *(vắng mặt)*
SQ: Thôn T, xã A, huyện M, tỉnh Hải Dương.
Nơi ĐKHK, nơi ở: Thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Toà án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Cao Xuân H kết hôn tháng 11 năm 2002, trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Y. Sau khi cưới anh, chị về chung sống tại thôn Đ, xã P cho đến nay, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, nay có hai con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Phát sinh từ tháng 2/2016, nguyên nhân là do thời gian trước đó, anh H không tu trí làm ăn, đam mê cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thậm trí còn xảy ra xô sát, chị đã động viên khuyên bảo nhiều nhưng anh H không thay đổi, và không còn quan tâm đến gia đình, chính vì vậy tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân từ tháng 02/2016 cho đến nay, kể từ khi ly thân, chị cùng hai bên gia đình cũng đã tháo gỡ, hòa giải để vợ chồng về sống đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc quay về chung sống là không thể. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly

hôn với anh Cao Xuân H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Cao Thanh X, sinh ngày 28/01/2004 và Cao Gia M, sinh ngày 17/10/2014, hiện nay hai con sống cùng chị, nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nếu chị được nuôi con chị không yêu cầu Hào phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản, vay nợ, ruộng xuất: Do không có gì vướng mắc nên chị không đặt thành yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Phía anh Cao Xuân H đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án cũng như Tòa án cùng chính quyền địa phương đến nơi cư trú nhưng anh H không hợp tác và không đến Tòa án làm việc nên không thể tiến hành ghi lời khai của anh H được.

Tại phiên Tòa chị Nguyễn Thị L giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định tại khoản 1 điều 28, 35, 96, 97, 98, 99, khoản 6 điều 48 và khoản 4 điều 203, Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các điều 70 và điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các điều 70 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56 và điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Cao Xuân H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung là Cao Thanh X, sinh ngày 28/01/2004 và Cao Gia M, sinh ngày 17/10/2014.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 13/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tiến hành thụ lý vụ án. Tòa án đã tiến hành gửi, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Cao Xuân H, yêu cầu anh H đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh H không đến Tòa án làm việc và không có lý do chính đáng, Tòa án cũng đã phối hợp cùng chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh H để làm việc nhưng cũng không làm việc được với anh H, mặc dù anh H vẫn thường xuyên sinh sống và có mặt tại địa phương. Do vậy Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử khi chưa tiến hành lấy lời khai cũng như lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và làm thủ tục hòa giải giữa các đương sự là có căn cứ. Tòa án niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với anh H. Ngày 25/10/2018 Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhưng anh H vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân Tối Cao, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

[2] Do việc anh H không đến tòa án làm việc nên không thể tiến hành ghi được lời khai của anh H, tuy nhiên qua kết quả điều tra xác minh với chính quyền địa phương thì thấy:

Chị Nguyễn Thị L và anh Cao Xuân H kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân ly hôn là do xuất phát từ việc vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm từ những việc sinh hoạt cuộc sống thường ngày cũng như quan điểm sống, chị L đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ và sống ly thân từ tháng 02/2016 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Xuân H. Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân từ tháng 02/216 cho đến nay không còn quan hệ gì với nhau. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Cao Xuân H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Cao Thanh X, sinh ngày 28/01/2004 và Cao Gia M, sinh ngày 17/10/2014, hiện nay hai con sống cùng chị L. Kể từ khi ly thân các con vẫn sống cùng chị L, hơn nữa nguyện vọng của cháu Huyền muốn sống cùng chị L. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của các con trách sự sáo trộn không cần thiết nên cần tiếp tục giao cho chị L trực tiếp nuôi con chung là phù hợp.

[4] Cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không đặt thành yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Tài sản chung, vay nợ, ruộng đất: Không có gì vướng mắc nên không đặt ra giải quyết.

[6] Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56 và điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điều 227, khoản 3 điều 228, 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Cao Xuân H.

- Con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi hai con là Cao Thanh X, sinh ngày 28/01/2004 và Cao Gia M, sinh ngày 17/10/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. xác nhận Chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2016/0002558 ngày 13/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Xuân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Hải Lý-Đinh Thị Thu huyền	**Vũ Tân Thịnh**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Xuân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Hải Lý-Đinh Thị Thu huyền	**Vũ Tân Thịnh**

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND thị trấn Neo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đào Xuân Thịnh-Đinh Thị Thu huyền	**Vũ Tân Thịnh**

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Lý-Đào Xuân Thịnh **Vũ Tân Thịnh**

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Lý-Đào Xuân Thịnh **Vũ Tân Thịnh**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- T.H.A Dân sự huyện Yên Dũng;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

L- ơng Ngọc Biên- Đào Xuân Thịnh

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Tân Thịnh

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- T.H.A Dân sự huyện Yên Dũng;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
L- ơng Ngọc Biên- Đào Xuan Thịnh	***Vũ Tân Thịnh***

<u>Nơi nhận</u>:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- T.H.A Dân sự huyện Yên Dũng;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà